

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG
GIAI ĐOẠN 2021-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/QĐ-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
giai đoạn 2021-2025**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐẾN Số: 5336

Ngày 25/8/2021

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 63/TTr-SLĐTBXH ngày 16/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPQG giảm nghèo;
- Như Điều 3;
- CVP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh Ngô Mạnh Hùng;
- Lưu: VT, KGVX (Bắc).



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hoàng Việt Phương

QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 17/8/2021
của Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn; chế độ làm việc, quan hệ công tác của các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 2 Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO,
CÁC NGÀNH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được giao tại Điều 2 Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh hằng năm.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 17/8/2021
của Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn; chế độ làm việc, quan hệ công tác của các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 2 Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO, CÁC NGÀNH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được giao tại Điều 2 Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh hằng năm.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

d) Ủy quyền các Phó Trưởng ban ký các văn bản liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách.

đ) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh hằng năm.

Điều 5. Phó trưởng Ban Chỉ đạo

Ngoài trách nhiệm của Ủy viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh quy định tại Điều 6 Quy chế này, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh còn có trách nhiệm:

1. Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Tham mưu, giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan trong việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh hằng năm; báo cáo thường xuyên, đột xuất Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xử lý các vấn đề phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo.

c) Chịu trách nhiệm về toàn bộ các nhiệm vụ được giao của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

d) Tổng hợp, kiến nghị với Ban Chỉ đạo, giải quyết các đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo.

đ) Thành lập Tổ giúp việc và giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức có liên quan để giúp việc cho cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Phó trưởng Ban chỉ đạo

a) Giúp trưởng Ban và Phó trưởng Ban Thường trực xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện rà soát, thống kê hộ nghèo.

b) Là đầu mối phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, bảo đảm việc triển khai theo đúng Kế hoạch; phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc tập huấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai thực hiện rà soát, thường xuyên tổng hợp tiến độ, kết quả điều tra toàn tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy định.

c) Tham gia chỉ đạo thực hiện các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin và giám sát đánh giá về quá trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công (có phụ lục phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi, phụ trách địa bàn kèm theo).

b) Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

c) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc và những giải pháp tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

d) Chủ động kiểm tra, giám sát, theo dõi địa bàn phụ trách theo sự phân công của tổ trưởng theo từng huyện, thành phố.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban chỉ đạo phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ của một số ngành thành viên Ban Chỉ đạo

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)

a) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Tổ chức tập huấn cho Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh, cấp huyện, lãnh đạo và công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã về quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, tổng hợp và báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định.

c) Xây dựng dự toán kinh phí tập huấn cho Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh, cấp huyện và lãnh đạo, công chức văn hóa xã hội cấp xã; kinh phí kiểm tra, giám sát, phúc tra, tổng hợp kết quả rà soát năm 2021; hằng năm, xây dựng kinh phí rà soát và các hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định kinh phí cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, phân bổ và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Nhà nước.

3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và người dân về tầm quan trọng và ý nghĩa công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025.

6. Cục Thống kê phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ tính toán thu nhập hộ gia đình; những chỉ số liên quan trên phiếu rà soát có liên quan đến công tác thống kê; chỉ đạo Chi cục Thống kê phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp tổng hợp kết quả rà soát, thống nhất hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp định kỳ 6 tháng hoặc một năm, trước khi tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động theo kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, giải quyết công việc theo đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Hằng năm, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chủ trì, kiểm tra, giám sát quá trình rà soát theo địa bàn được phân công và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/11 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện Quy chế này, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế; tổng hợp vướng mắc, ý kiến, đề xuất cần sửa đổi Quy chế báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.

PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO PHỤ TRÁCH, THEO DỐI ĐỊA BÀN

(Kèm theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 17/8/2021 của Trường Ban Chỉ đạo)

TT	Tên đơn vị	Tổ trưởng	Thành viên	Ghi chú
1	Huyện Lâm Bình	Lãnh đạo Ủy ban Mật trận Tổ quốc tỉnh	Lãnh đạo: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình	
2	Huyện Na Hang	Lãnh đạo Sở Công Thương	Lãnh đạo: Sở Y tế, Sở Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Na Hang	
3	Huyện Chiêm Hóa	Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Lãnh đạo: Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa	
4	Huyện Hàm Yên	Lãnh đạo Sở Tài chính	Lãnh đạo: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tỉnh đoàn Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên	
5	Huyện Yên Sơn	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Lãnh đạo: Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn	
6	Huyện Sơn Dương	Lãnh đạo Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Lãnh đạo: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Nông dân tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương	
7	TP. Tuyên Quang	Lãnh đạo Cục Thống kê	Lãnh đạo: Sở Ngoại vụ, Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang	

